

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2/ Ông Nguyễn Thế Khải.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 tại Vĩnh Phúc; trú tại: Thôn Vị Trù, xã Thanh Trù, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị V; vợ Lâm Thị Ánh N và 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 02/01/2024 bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Công an tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

Bị hại:

- Anh Lương Văn M, sinh năm 1978 và chị Trần Thị Thu, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1944; địa chỉ: Thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết chị Phan Thị Phương, trú tại: Thôn Chợ Nội, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nên Nguyễn Văn T biết việc Lương Văn Đức còn nợ tiền ăn uống tại quán của chị Phương khoảng 2-3 năm, chị Phương đòi nhiều lần nhưng chưa trả nên T nảy sinh ý định muốn giúp chị Phương đòi tiền và chủ động đề nghị với chị Phương là sẽ đòi nợ giúp chị Phương, chị Phương đồng ý nhưng không hứa hẹn trả công cho T. Từ đó, T nhiều lần gọi điện, nhắn tin để nhắc nhở, giục đòi anh Đức số tiền 2.600.000 đồng còn nợ của chị Phương. Khoảng giữa tháng 7/2023, chị Phương nói sẽ cho T số tiền 1.000.000 đồng nếu T đòi được tiền nợ của anh Đức giúp chị Phương nhưng T từ chối và nói chỉ cần được chị Phương mời bia là được. Sau nhiều lần anh Đức hứa hẹn sẽ trả nợ cho chị Phương nhưng không thực hiện nên T rất bức tức vì không thực hiện được lời hứa đòi nợ giúp chị Phương.

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 01/8/2023, T mang theo 01 ná cao su có tay cầm bằng kim loại hình chữ Y (rộng 8cm, dài 12cm, dây dài 22cm), được quấn dây màu đen, dây cao su để kéo bản màu cam – vàng và 04 viên bi sắt đến nhà anh Đức để đòi nợ nếu anh Đức không trả hoặc không gặp được anh Đức thì T sẽ dùng ná cao su bắn bi sắt vào nhà anh Đức gây hư hỏng tài sản để đe dọa anh Đức phải trả tiền. Do T không biết chính xác nhà anh Đức ở đâu tại thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên mà chỉ nhớ khu vực nhà anh Đức gần ngõ 23 đường Nguyễn Lương Bằng, gần trạm bơm nước thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên. Khoảng 00 giờ ngày 02/8/2023, T sang đến nơi và đứng ngoài đường gọi tên anh Đức mấy câu nhưng không có ai trả lời. Do T nhận nhầm nhà của anh Lương Văn M (là anh trai ruột của anh Đức) nên T dùng ná cao su bắn bi sắt 02 lần vào phía cửa kính trên tầng 2 của ngôi nhà khiến cửa kính này bị thủng 02 lỗ. Sau đó, T nhớ nhà anh Đức là ngôi nhà 2 tầng có cổng bằng sắt hộp sơn màu xanh, cách nhà anh M về phía bên tay trái một nhà (thực tế, đây là nhà bà Nguyễn Thị TH là mẹ đẻ của anh Đức). T tiếp tục dùng ná cao su bắn bi sắt 01 lần vào cánh cửa chính bên trái (theo hướng nhìn từ ngoài vào) ở tầng 1 ngôi nhà khiến tấm kính của cánh cửa bên trái bị thủng, rạn nứt 01 lỗ. Tiếp đó, do phát hiện viên bi sắt còn lại đã rơi từ lúc nào, ở đâu không rõ nên T nhặt gạch ở ngoài đường rồi ném 02 viên gạch lên mái tôn trên sân phía trước cửa chính tầng một và ném 01 viên gạch vào cánh cửa chính bên phải tầng một của ngôi nhà này khiến cho tấm kính của cánh cửa này bị nứt vỡ. Sau khi ném xong, thấy có người bật điện trong nhà nên T bỏ về nhà. Sau khi nghe thấy tiếng động lạ phát ra bên ngoài nhà, bà TH, anh M cùng chị Trần Thị Thu thức dậy, kiểm tra thì phát hiện phần kính của cửa chính ra vào nhà bà TH bị nứt vỡ, hư hỏng, mái tôn không bị hư hỏng gì và tấm kính cửa sổ tầng 2 nhà anh M bị thủng 02 lỗ. Khoảng 15 giờ ngày 02/8/2023, anh M đến Công an xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Nhà của anh M, chị Thu bị hư hỏng 01 tấm kính có kích thước (1,5x1,4)m là cửa sổ tầng 2 của ngôi

nhà. Nhà bà TH bị hư hỏng 02 cánh cửa, mỗi cánh có kích thước (2,32x0,89)m khung bằng kim loại sơn màu nâu đỏ, bên trong khung là vách kính không màu có kích thước (2,15x0,68)m dày 0,4cm, vách kính bên phải có đám dẫu vết dập nứt kích thước (1,2x0,7)m, vách kính cửa bên trái có vết nứt vỡ kích thước (0,8x0,7)m. Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi của mình và giao nộp 01 ná cao su hình chữ Y.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 116 và 117/KL – HDDG ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 tấm kính là 2.500.000 đồng và giá trị thiệt hại của 02 cánh cửa là 1.200.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại là 3.700.000 đồng. Các bị hại và T đã được thông báo kết quả định giá và không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, T đã bồi thường cho bà TH số tiền 6.000.000 đồng và chị Thu số tiền 4.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bà TH và chị Thu đã nhận tiền không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số: 05 /CT-VKSTP. VY ngày 20/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình, phù hợp với nội dung Cáo trạng. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền gì.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 02/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 ná cao su có tay cầm bằng kim loại hình chữ Y và 03 mẫu gạch.

Bị cáo T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 00 giờ ngày 02/8/2023, tại nhà anh Lương Văn M, chị Trần Thị Thu và nhà bà Nguyễn Thị TH ở thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T có hành vi dùng ná cao su bắn bi sắt và dùng gạch ném làm hư hỏng 01 tấm kính có kích thước (1,5x1,4)m của nhà anh M, chị Thu và 02 cánh cửa kính, mỗi cánh có kích thước (2,32x0,89)m của nhà bà TH . Trị giá thiệt hại của 01 tấm kính và 02 cánh cửa kính nêu trên qua giám định là 2.500.000 đồng và 1.200.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại qua giám định là 3.700.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản cá nhân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật:

“1. Người nào... cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng ngày 02/01/2024 T bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 09/01/2024 T đã bị khởi tố bị can và hiện đang bị tạm giam nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân chấp hành pháp luật, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/9/2023, T đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị TH số tiền 6.000.000 đồng và chị Trần Thị Thu số tiền 4.000.000 đồng. Các bị hại đã nhận đủ tiền và không có đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 ná cao su hình chữ Y và 03 mẫu gạch không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/01/2024.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy 01 ná cao su đã được niêm phong trong phong bì và 03 mẫu gạch đỏ đã được niêm phong trong thùng cát tông.

(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331,333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS Vĩnh Yên;
- Thi hành án Hình sự;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Hà Nguyễn Thế Khải

Nguyễn Thị Thanh Hoài

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS Vĩnh Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Thị Thanh Hoài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thọ Vũ Thị Kim Dung

Nguyễn Thị Thanh Hoài

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

